

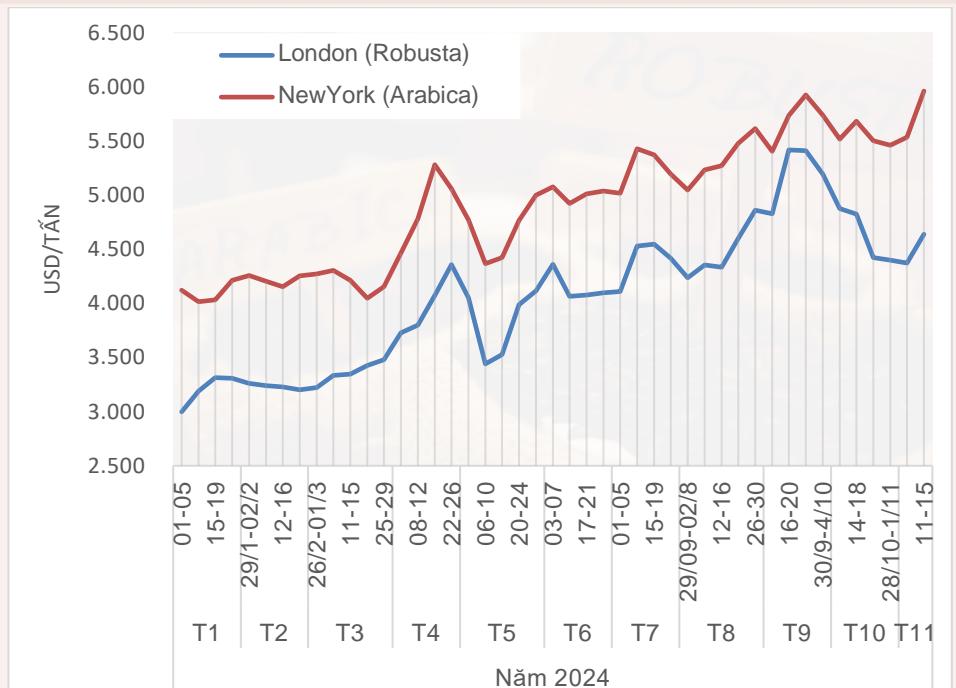
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ



ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 1/2025 tại thị trường London đạt mức bình quân 4.639 USD/tấn, tăng 6,1% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3/2025 tại thị trường New York đạt mức bình quân 5.962 USD/tấn, tăng 7,7% so với tuần trước.
- ❖ Theo Tổ chức Cà phê thế giới (ICO), niên vụ 2023/2024 khối lượng cà phê toàn cầu xuất tăng 11,7% so với niên vụ trước, đạt kỷ lục 137,3 triệu bao.
- ❖ Niên vụ 2023/2024, tiêu thụ cà phê toàn cầu ước đạt 52 triệu bao, giảm 3,5% so với niên vụ trước.
- ❖ Theo Hiệp hội Các Nhà Xuất khẩu Cà phê Brazil (Cecafé), khối lượng xuất khẩu cà phê nhân của quốc gia này trong tháng 10 tăng 10,49% so với cùng kỳ năm trước, đạt tổng cộng 4,57 triệu bao.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Trong tuần từ ngày 04 đến 08/11/2024, giá cà phê thế giới tăng tại hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 1/2025 tại thị trường London đạt 4.639 USD/tấn, tăng 6,1% so với tuần trước và tăng 76,5% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.777 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.476 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3/2025 bình quân đạt 5.962 USD/tấn, tăng 7,7% so với mức giá tuần trước, và tăng 51,2% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 6.212 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 5.648 USD/tấn. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

xuất khẩu cà phê toàn cầu niên vụ 2023/2024.

Theo Tổ chức Cà phê thế giới (ICO), niên vụ 2023/2024 (tháng 10/2023 đến tháng 9/2024) khối lượng cà phê toàn cầu xuất tăng 11,7% so với niên vụ trước, đạt kỷ lục 137,3 triệu bao. Trong đó, xuất khẩu cà phê nhân xanh đạt 9123,7 triệu bao, tăng 11,8% (13 triệu bao) so với mức 110,7 triệu bao của niên vụ 2022/2023, đây là mức tăng lớn nhất từ trước đến nay, vượt qua kỷ lục trước đó là 9,3 triệu bao trong niên vụ 1995/1996.[2]

Về chủng loại, trong niên vụ 2023/2024, xuất khẩu cà phê nhân Arabica đạt 77,2 triệu bao, tăng 15,5% so với niên vụ trước. Trong đó, khối lượng xuất khẩu Arabica Brazil 41,9 triệu bao, 12,2 triệu bao Arabica Colombia và hơn 23 triệu bao Arabica khác, tăng lần lượt 22,6%, 14,3% và 4,7%, so với niên vụ 2022/2023.[2]

Khối lượng xuất khẩu cà phê nhân Robusta đạt 46,58 triệu bao, tăng 6,2% so với niên vụ 2023/2024. Việt Nam là quốc gia xuất khẩu cà phê Robusta lớn nhất thế giới, sản lượng xuất khẩu đạt 23,2 triệu bao, chiếm 49,8% tổng khối lượng xuất khẩu cà phê Robusta toàn cầu.[2]

Tình hình tiêu thụ cà phê toàn cầu.

Niên vụ 2023/2024, tiêu thụ cà phê toàn cầu ước đạt 52 triệu bao, giảm 3,5% so với niên vụ trước. Mặc dù, tiêu thụ cà phê tại Hoa Kỳ và Canada ghi nhận mức tăng nhẹ 0,70% so với cùng kỳ, đạt xấp xỉ 29,50 triệu bao trong niên vụ này, nhưng tiêu thụ cà phê ở EU, thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất thế giới, giảm dẫn đến tiêu thụ cà phê toàn cầu giảm.[3]

Về xu hướng tiêu dùng, xu hướng tiêu dùng đang có sự dịch chuyển từ các phương pháp pha chế truyền thống sang các sản phẩm đơn liều (single-serve). Bên cạnh đó, tiêu thụ cà phê tại các cửa hàng ở thị trường truyền thống cũng ghi nhận lượng giảm đáng kể.

Các nhà bán lẻ tại siêu thị đang phải đối mặt với áp lực từ xu hướng giảm chi tiêu của người tiêu dùng khi nền kinh tế suy thoái. [3]

Brazil

Theo Hiệp hội Các nhà Xuất khẩu Cà phê Brazil (Cecafé), khối lượng xuất khẩu cà phê nhân của

quốc gia này trong tháng 10 tăng 10,49% so với cùng kỳ năm trước, đạt tổng cộng 4,57 triệu bao. Trong đó, xuất khẩu cà phê Arabica đạt 3,70 triệu bao, tăng 7,56% so với cùng kỳ năm ngoái, và xuất khẩu cà phê Robusta Conilon đạt 871.171 bao, tăng 26,88% so với cùng kỳ.[4]

Cecafé cũng cho biết tổng lượng xuất khẩu cà phê nhân trong bốn tháng đầu tiên của niên vụ cà phê Brazil từ tháng 7/2024 đến tháng 6/2025 đã tăng 18,15% so với cùng kỳ niên vụ trước, đạt tổng cộng 15,56 triệu bao.[4]

Ấn Độ

Theo Bộ nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng cà phê trong niên vụ 2024/2025 (tháng 10 năm 2024 đến tháng 9 năm 2025) ước đạt 6,2 triệu, tăng 4% so với dự báo trước đó nhờ thời tiết thuận lợi, giúp cải thiện năng suất cà phê Robusta. Tuy nhiên, sản lượng cà phê Arabica được dự báo sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực do độ ẩm dư thừa và nhiệt độ cao. Tiêu thụ nội địa trong niên vụ 2024/2025 dự kiến tăng 14%, đạt 1,5 triệu bao, do xu hướng tiêu dùng tăng, đặc biệt là đối với cà phê hòa tan.

Thái Lan

PunThai Coffee, chuỗi cà phê có trụ sở tại Bangkok đã mở thêm 244 cửa hàng mới trong năm 2024, khi các nhà khai thác trạm xăng dầu Thái Lan cạnh tranh mở rộng danh mục chuỗi cà phê thương hiệu của mình.

PTG Energy đã mở 98 cửa hàng PunThai Coffee mới trong Quý III, nâng tổng số lên 1.126 địa điểm – tăng 49% so với cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu PunThai Coffee trong quý III tăng 77% so với cùng kỳ, đạt 573 triệu THB (16,4 triệu USD), cao hơn 11% so với quý trước.

Nguồn tham khảo:

[1]: <https://www.investing.com>

[2]: [Tổ chức cà phê thế giới](#)

[3]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd.](#)

[4]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd.](#)

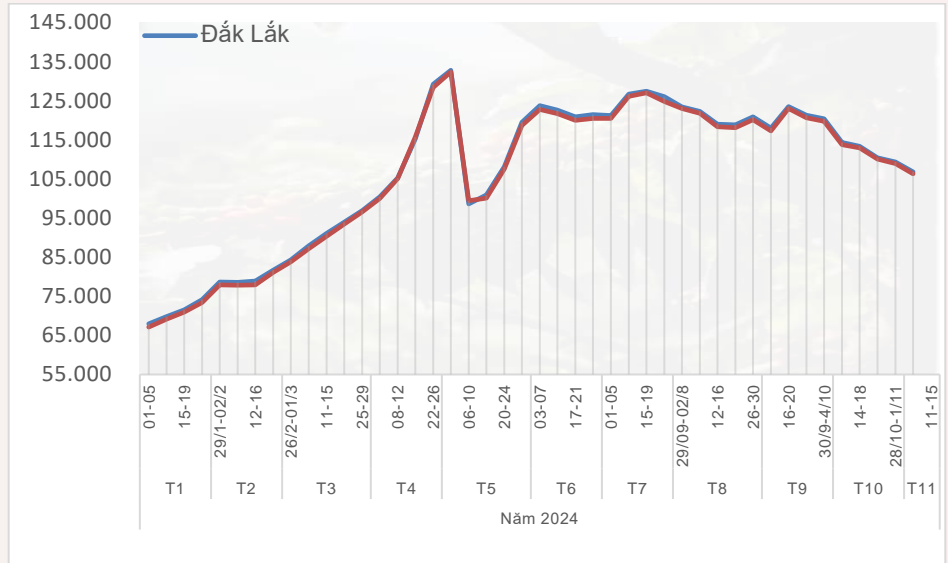
[5]: [Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ](#)

[6]: [worldcoffeeportal.com](#)

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên tăng so với tuần trước.
- ❖ Theo Hiệp hội Cà phê - Cao cao Việt Nam, vụ thu hoạch cà phê niên vụ 2024/2025 đã bắt đầu từ ngày 01/11/2024, sau 10 ngày thu hoạch sản lượng thu hoạch ước đạt 5% tổng sản lượng.
- ❖ Sản lượng cà phê của Việt Nam dự kiến đạt khoảng 26 đến 27 triệu bao trong niên vụ 2024/2025.
- ❖ Đắk Lắk tập trung vào phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương như cà phê, bơ, sầu riêng... để xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP.
- ❖ Gia Lai tập trung phát triển ngành cà phê bền vững, chống phá rừng trong bối cảnh giá cà phê tăng cao.
- ❖ Người trồng cà phê tại Kon Tum đang thu hoạch niên vụ 2024/2025.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

DIỄN BIẾN GIÁ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ TỈNH

Trong tuần 11 đến 15/11/2024, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 109.913 VNĐ/kg, tăng 2,92% so với tuần trước, và tăng 83,89% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 111.933 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 107.233 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 109.700 VNĐ/kg, tăng 3,14% so với tuần trước, và tăng 86,82% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 111.800 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 106.800 VNĐ/kg. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

Tình hình thu hoạch cà phê của Việt Nam.

Theo Hiệp hội Cà phê - Cao cao Việt Nam, vụ thu hoạch cà phê niên vụ 2024/2025 đã bắt đầu từ ngày 01/11/2024, sau 10 ngày thu hoạch sản lượng thu hoạch ước đạt 5% tổng sản lượng. Sản lượng cà phê của Việt Nam dự kiến đạt khoảng 26 đến 27 triệu bao trong niên vụ 2024/2025, trong đó có 24 đến 25 triệu bao Robusta. Con số này thấp hơn so với dự báo sơ bộ của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) - dự kiến thu hoạch cà phê của Việt Nam trong niên vụ mới là 29 triệu bao, bao gồm cả Arabica và Robusta.[2]

Đắk Lắk

Đắk Lắk là tỉnh có nhiều sản phẩm nông nghiệp lợi thế, đặc trưng, do đó tỉnh xác định chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) là đòn bẩy giúp phát triển kinh tế nông thôn. Với diện tích trên 210 nghìn ha, sản lượng hàng năm xấp xỉ 550 nghìn tấn, cà phê là cây trồng chủ lực của tỉnh Đắk Lắk. Do đó, tỉnh đang trên đà khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế từ các vùng nguyên liệu nông sản đặc trưng này. Đến nay, cà phê là sản phẩm được chứng nhận OCOP nhiều nhất với trên 70 sản phẩm từ 3-4 sao và 1 sản phẩm tiềm năng 5 sao. Để không ngừng nâng cấp, phát triển sản phẩm, từ đó cho ra đời sản phẩm cà phê chất lượng cao, các chủ thể OCOP đều chú trọng đến quy trình từ trồng trọt, chăm sóc, thu hoạch và chế biến cà phê.[3]

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk nhận định, phát triển sản phẩm OCOP là giải pháp hiệu quả để phát triển kinh tế nông thôn, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Do vậy, sản phẩm đạt chứng nhận OCOP không chỉ là cơ hội để các sản phẩm địa phương khẳng định thương hiệu, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, mà còn góp phần phát huy hiệu quả, tiềm năng bản địa hướng đến xây dựng các sản phẩm đặc thù và trở thành đặc sản của tỉnh.[3]

Gia Lai

Gia Lai tập trung phát triển ngành cà phê bền vững, chống phá rừng trong bối cảnh giá cà phê tăng cao. Theo ông Nguyễn Văn Hoan, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai, nông dân cần giữ ổn định diện tích hiện có, không mở rộng tự phát, và tăng năng suất qua thâm canh kỹ thuật. Việc tái canh phải chọn giống chất lượng, kháng bệnh, đồng thời nâng cao tiêu chuẩn sản xuất quốc tế để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, đặc biệt sang thị trường EU.[4]

Quy định Chống phá rừng (EUDR) của Nghị viện Châu Âu yêu cầu 100% cà phê nhập khẩu vào EU phải có thông tin định vị GPS và xác minh rủi ro phá rừng. Điều này đòi hỏi Gia Lai phải bảo vệ tài nguyên rừng, áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất bền vững như VietGAP, 4C, RA, và tăng cường hợp tác công tư để thích ứng với quy định quốc tế. [4]

Hiện nay, Gia Lai có hơn 105.000 ha cà phê, tập trung tại các huyện như Chư Sê, Đắk Đoa, Ia Grai, và Chư Prông, với gần 60.000 ha đạt tiêu chuẩn sản xuất bền vững. Tỉnh sẽ triển khai dự án xác định vùng trồng để đảm bảo không vi phạm quy định chống phá rừng, góp phần bảo vệ môi trường và giữ vững thị trường xuất khẩu chủ lực. [4]

Kon Tum

Người trồng cà phê tại Kon Tum đang thu hoạch cà phê niên vụ 2024/2025 với giá cà phê nội địa cao, tạo tâm lý phấn khởi dù sản lượng giảm do hạn hán gây trái chín không đồng đều. Giá thu mua từ 22.000 đến 23.000 VNĐ/kg quả tươi giúp nông dân đạt lợi nhuận cao hơn các năm trước.

Năm 2024, tỉnh Kon Tum có tổng diện tích cà phê đạt trên 30.500 ha. Các vườn mới kinh doanh vài năm cho sản lượng khoảng 11-12 tấn tươi/ha, trong khi các vườn lâu năm đạt trên 20 tấn/ha. Việc giá cà phê tăng cao góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, đồng thời tạo động lực để nông dân tiếp tục gắn bó với cây cà phê.

Nguồn tham khảo:

- [1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên
- [2]: [Tạp chí Kinh tế Việt Nam](#)
- [3]: [Báo Nông nghiệp Việt Nam](#)
- [4]: [giacaphe.com](#)
- [5]: [Báo Kon Tum](#)

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	106.800	108.000	110.800	111.100	111.800	109.700	3.340
Di Linh	106.800	108.000	110.800	111.100	111.800	109.700	3.340
Lâm Hà	106.800	108.000	110.800	111.100	111.800	109.700	3.340
Bảo Lộc	106.800	108.000	110.800	111.100	111.800	109.700	3.340
ĐẮK LẮK	107.233	108.433	110.733	111.233	111.933	109.913	3.120
Cư M'gar	107.300	108.500	110.800	111.300	112.000	109.980	3.120
Ea H'leo	107.200	108.400	110.700	111.200	111.900	109.880	3.120
Buôn Hồ	107.200	108.400	110.700	111.200	111.900	109.880	3.120
ĐẮK NÔNG	107.350	108.550	110.850	111.350	112.150	110.050	3.250
Gia Nghĩa	107.300	108.500	110.900	111.400	112.200	110.060	3.220
Đắk R'lấp	107.400	108.600	110.800	111.300	112.100	110.040	3.280
GIA LAI	107.233	108.433	110.733	111.233	111.933	109.913	4.100
Chư Prông	107.300	108.500	110.800	111.300	112.000	109.980	3.220
Pleiku	107.200	108.400	110.700	111.200	111.900	109.880	4.540
La Grai	107.200	108.400	110.700	111.200	111.900	109.880	4.540
KON TUM	107.300	108.500	110.800	111.200	111.900	109.940	3.180
Đắk Hà	107.300	108.500	110.800	111.200	111.900	109.940	3.180

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn